TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2025/HS–ST
Ngày: 25/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga, Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi;

2. Bà Huỳnh Thị Sương, Phó Giám đốc Sở Văn hóa thể thao du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

- Thư ký phiên toà: Bà Trà Thảo Vân Linh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST–HS ngày 14 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ TRẦN ĐÌNH T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1993 tại tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi); Căn cước công dân: 062093004750, cấp ngày 09 tháng 5 năm 2021. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn I, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là thôn I, xã I, tỉnh Quảng Ngãi); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Trần Thị N1; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2025 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2/ A CHUYÊN, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1995 tại tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi); Căn cước công dân: 062095009217, cấp ngày 18 tháng 5 năm

2023. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là thôn P, xã I, tỉnh Quảng Ngãi); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A H và bà Y D; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2025 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3/ A Đ, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1993 tại tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi); Số định danh cá nhân: 062093004142. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là thôn P, xã I, tỉnh Quảng Ngãi); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A H và bà Y D; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2025 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông A H, sinh năm 1962;

2. Bà Y D, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là thôn P, xã I, tỉnh Quảng Ngãi).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T1, sinh ngày 30/9/1981, nơi cư trú: Thôn N, xã I, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10 tháng 3 năm 2025, Trần Đình T đi dạo chơi quanh thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi), khi đến đoạn bờ kè sông Đ, khúc gần cầu thì có gặp một người bạn ngoài xã hội tên H1 (không rõ nhân thân lai lịch). Trước đây T và H1 có đi chơi chung với nhau vài lần và có sử dụng ma túy đá với bạn bè 01-02 lần, nên biết đối phương có sử dụng ma túy. Trong lúc nói chuyện thì H1 hỏi T sử dụng ma túy không và cho 01 (một) gói nhỏ ma túy về sử dụng, T lấy cất vào túi quần đang mặc. Đến chiều ngày 11/3/2025, T đến nhà của A C và A Đ chơi (tại địa chỉ thôn P, xã Đ, thành phố K; nay là xã I, tỉnh Quảng Ngãi), trong lúc ngồi chơi nói chuyện tại khu vực bên hông nhà thì T có rủ C và Đ sử dụng ma túy cùng, cả hai đồng ý, rồi A C dẫn T, A Đ đi vào phòng khách của căn nhà để sử dụng. A Đ đi vào tủ gỗ phòng ngủ lấy ra 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do Đ được một người bạn cho

từ lâu khi đi làm phụ hồ (vì quá lâu nên không nhớ rõ là ai). Sau khi Đ mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra thì T lấy gói ma túy và quẹt lửa đưa cho Đ. Đ đổ gói ma túy vào bộ dụng cụ rồi bật quẹt lửa lên hút, sau đó đến T và C thay phiên nhau lần lượt hút. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng chức năng đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

* Vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra:

- 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có bầu hở bị vỡ và 05 (năm) mãnh vỡ thủy tinh không rõ hình dạng; 01 (một) phong bì màu trắng đựng mẫu vật gửi giám định và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần mẫu để giám định, còn hoàn trả lại 0,039 gam. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 103/KL-KTHS; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp màu đỏ được đục hai lỗ, một lỗ được gắn ống hút màu đen;

- 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng, có phần thân bằng nhựa màu trắng cam.

* Tại bản Kết luận giám định số 103/KL-KTHS ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh K, kết luận: "*Chất màu đen bám dính được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, là loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,042 gam*".

* Qua test nhanh Trần Đình T, A C và A Đ đều dương tính với Methamphetamine.

* Bản Cáo trạng số 73/CT-VKSQNG-P1 ngày 28/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo: Trần Đình T, A C và A Đ về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Đình T, A C và A Đ phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo Trần Đình T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, A C mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù; A Đ từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu và tiêu hủy theo quy định đối với các vật chứng được các bị cáo sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đình T, A C và A Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo Trần Đình T, A C và A Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tổ chức sử dụng ma tuý với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó T là người chuẩn bị ma tuý và rủ rê, A C là người xắp xếp địa điểm, A Đ là người chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma tuý; loại ma tuý các bị cáo đã sử dụng là Methamphetamine, khối lượng thu giữ được khi các bị cáo đang sử dụng là 0,042 gam. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời nhận tội của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên hành vi của các bị cáo Trần Đình T, A C và A Đ đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, ma tuý còn là mối nguy hại đối với cả thế hệ tương lai. Các bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

[4.2] Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Phần ma tuý còn lại sau khi giám định 0,039 gam là chất cấm nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có bầu hở bị vỡ; 05 (năm) mảnh vỡ thủy tinh không rõ hình dạng; 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp màu đỏ được đục hai lỗ, một lỗ được gắn ống hút màu đen; 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng, có phần thân bằng nhựa màu trắng cam. Đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với người tên H1 đã cho bị cáo T ma túy và người cho bị cáo Đức bộ dụng cụ sử dụng ma túy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên không có cơ sở để xử lý theo quy định.

- Đối với ông A H và bà Y D, ông bà là chủ sở hữu của ngôi nhà mà các bị cáo đã sử dụng để làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, ông A H và bà Y D không biết sự việc trên và tại thời điểm các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy thì ông A H, bà Y D đã đi làm rẫy, không có mặt ở nhà. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q) không xử lý ông A H, bà Y D là có sơ sở đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: **Trần Đình T, A C, A Đ** đều phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. *Về hình phạt*: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.1. Xử phạt **Trần Đình T** 7 năm 6 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2025.

2.2. Xử phạt **A C** 7 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2025.

2.3. Xử phạt **A Đ** 7 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2025

4. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy đối với:

- 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có bầu hở bị vỡ; 05 (năm) mảnh vỡ thủy tinh không rõ hình dạng; 01 (một) phong bì màu trắng đựng mẫu vật gửi giám định và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần mẫu để giám định, còn lại bao nhiêu hoàn trả lại. Mẫu vật đựng trong 01 (một) bì nilong có khối lượng đã trừ bì là 0,039 gam. Được niêm phong trong 01 (một) phong bì mặt trước nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 103/KL-KTHS; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp màu đỏ được đục hai lỗ, một lỗ được gắn ống hút màu đen;

- 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng, có phần thân bằng nhựa màu trắng cam.

Các vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng ngãi và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

5. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Trần Đình T, A C, A Đ, mỗi người phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*.

6. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2025).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- CQCSĐT – CA Quảng Ngãi;
- Bộ phận HSNV, CA tỉnh Quảng Ngãi;
- CTHADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Quảng Ngãi
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Minh Thành